

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2018

V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Bà Huỳnh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ D. Sinh năm: 1985

Trú tại: Tổ 62, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh H1. Sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ 62, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2017, bản trình bày và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh H1 kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân tự

nguyên. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại nhà riêng, tổ 62, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc với nhau. Đến năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H1 bài bạc, rượu chè đánh đập bà và đòi bà phải đưa tiền, đã nhiều lần Công an phường đến giáo dục và bà đã hai lần làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhưng vì con còn nhỏ nên bà đã rút đơn để vợ chồng về sống với nhau. Hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Huỳnh H1.

- **Về quan hệ con chung:** Bà xác nhận, bà và ông Hùng có 03 người con chung, tên Huỳnh Văn L, sinh ngày 08/8/2002, Huỳnh Thị Diễm L1, sinh ngày 28/7/2006 và Huỳnh Quang L2, sinh ngày 10/10/2012. Ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi cả 03 con và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- **Về tài sản chung:** Hai bên tự thỏa thuận.

- **Về nợ chung:** Bà xác nhận không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh H1 trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông xác nhận với bà D về thời gian kết hôn và thời điểm chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay bà Lê Thị Mỹ D có đơn gửi Tòa án xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 03 người con chung, tên Huỳnh Văn L, sinh ngày 08/8/2002, Huỳnh Thị Diễm L1, sinh ngày 28/7/2006 và Huỳnh Quang L2, sinh ngày 10/10/2012. Ly hôn, ông không đồng ý giao cả 03 con cho bà D nuôi dưỡng mà ông xin nuôi 01 hoặc 02 con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà D nuôi cả 03 con thì ông không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Huỳnh Hùng đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 58; 81 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 35; 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Thị Mỹ D đối với ông Huỳnh H1.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Huỳnh H1.

Về con chung: Giao 03 con Huỳnh Văn L, sinh ngày 08/8/2002, Huỳnh Thị Diễm L2, sinh ngày 28/7/2006 và Huỳnh Quang L3, sinh ngày 10/10/2012 cho bà Lê

Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh H1 phải cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ D nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh H1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Huỳnh H1 kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường H, quận N, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là đôi hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống với nhau thì đến năm 2006, tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên tháng 10/2015 bà D đã làm đơn xin ly hôn ông H1. Ngày 03/12/2015 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 162/2015/QĐST-HNGĐ.

Tháng 6/2017 bà D tiếp tục làm đơn xin ly hôn ông H. Ngày 11/8/2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 102/2017/QĐST-HNGĐ.

Ngày 26/12/2017 bà Lê Thị Mỹ D làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh H1.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông H1 tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006 đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau, bà D cho rằng tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông H1 bài bạc, rượu chè đánh đập bà và đòi bà phải đưa tiền, đã nhiều lần Công an phường đến giáo dục và bà đã hai lần làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhưng vì con còn nhỏ nên bà đã rút đơn để vợ chồng về sống với nhau.

Còn theo lời khai của ông H1 thì ông cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra. Nay bà D xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Qua điều tra, xác minh tại địa phương cho thấy bà Lê Thị Mỹ D và ông Huỳnh H1 có xảy ra mâu thuẫn nhưng không làm ảnh hưởng đến trật tự khu phố.

Tại phiên tòa, bà D cương quyết xin được ly hôn ông H1, còn ông H1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H1 theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Mỹ D và ông Huỳnh H1 thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn ông Huỳnh H1 để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về con chung:** Vợ chồng bà D và ông H có 03 người con chung, tên Huỳnh Văn L, sinh ngày 08/8/2002, Huỳnh Thị Diễm L1, sinh ngày 28/7/2006 và Huỳnh Quang L1, sinh ngày 10/10/2012. Ly hôn, bà D xin được trực tiếp nuôi cả 03 con và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cả 03 cháu hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Hơn nữa, cả cháu L và cháu L1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cả 03 cháu cho bà Dung được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay bà D yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của bà D về việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông H1 là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

- **Về tài sản chung:** Bà D và ông H1 tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Bà D và ông H1 xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Mỹ D phải chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Huỳnh H1 phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Mỹ D đối với ông Huỳnh H1.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Huỳnh H1.
2. Về con chung: Giao con Huỳnh Văn L, sinh ngày 08/8/2002, Huỳnh Thị Diễm L1, sinh ngày 28/7/2006 và Huỳnh Quang L2, sinh ngày 10/10/2012 cho bà Lê Thị Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 19/5/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Mỹ D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001690 ngày 08/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng, ông Huỳnh H1 phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

